|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HẠ LONG  **TRƯỜNG THCS TRẦN QUỐC TOẢN**  Số: 198/PHCL - THCS | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hạ Long, ngày 24 tháng 12 năm 2020* |

**PHƯƠNG HƯỚNG**

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS TRẦN QUỐC TOẢN**

**Giai đoạn 2020 - 2025**

**I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG**

- Luật Giáo dục số 43/2019/ QH14, ngày 14/6/2019 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”;

- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Nghị định 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước;

- Văn bản số 03/2017/VBHN- BGDĐT, ngày 23/6/2017 quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017 quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử GV làm tổng phụ trách đội thiếu niên tiền phong HCM trong các cơ sở GDPT công lập;

- Thông tư 29/2017/TT-BGDĐT Ban hành quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

- Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS;

- Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành CTGDPT tổng thể và chương trình các môn học, hoạt động giáo dục

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ giáo dục về ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Nghị quyết Đảng bộ Tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết đảng bộ Thành Phố Hạ Long lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Hồng Hà lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 ngày 12/5/2020.

- Căn cứ vào Nghị quyết Hội đồng trường THCS Trần Quốc Toản, nhiệm kỳ 2020-2025.

**II.TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG**

**1. Khái quát chung**

Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Toản được thành lập từ năm 1973 (tiền thân là trường cấp II cột 5; trường cấp II cột 8). Đến năm 1977, trường được đổi tên thành trường Phổ thông cơ sở Trần Quốc Toản. Đến năm 2000, thực hiện Quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh và Uỷ ban nhân dân thành phố Hạ Long, trường Trung học cơ sở Trần Quốc Toản chính thức được thành lập. Hơn bốn mươi năm qua, nhà trường luôn đạt được thành tích cao trong công tác dạy và học. Nhiều năm liên tục được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến và Tập thể Lao động xuất sắc; Được Ủy ban nhân dân Tỉnh tặng Bằng khen, Cờ thi đua dẫn đầu khối Trung học cơ sở và được vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba vào năm 2007; Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ năm 2018; Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2019.

Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2009, đạt chuẩn chất lượng cấp độ 1 năm 2020.

Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Toản nằm trên địa bàn phường Hồng Hà, ở trung tâm khu công nghiệp than, các cơ quan đầu não của tỉnh. Nhà trường có đa số học sinh là con em công nhân viên chức nhà nước. Phong trào thi đua học tập ở địa phương tốt, truyền thống thi đua học tốt trong thanh thiếu niên khá sôi nổi và có sự quan tâm đúng mức của chính quyền địa phương và các lực lượng xã hội.

Đội ngũ giáo viên trong trường 100% đạt chuẩn. Nhiều đồng chí giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy, yêu nghề, nhiệt tình và có ý thức trách nhiệm trong công tác giảng dạy cũng như mọi hoạt động của nhà trường, tích cực tiếp cận với việc ứng dụng công nghệ thông tin, tìm hiểu tài liệu qua mạng Internet, soạn bài giảng bằng giáo án điện tử mang lại hiệu quả cao. Chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà và việc giáo dục đạo đức học sinh luôn được quan tâm. Tập thể sư phạm của trường luôn đoàn kết, cùng giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**2. Thực trạng nhà trường**

**2.1. Đội ngũ**

**Thông tin về cán bộ, giáo viên, nhân viên**

**Độ tuổi:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bậc học** | | **Tổng số** | **Độ tuổi** | | | | **Ghi chú** |
| **Dưới 30** | **31->40** | **41->50** | **Trên 50** |
| **THCS** | **Quản lý** | 3 |  | 1 | 2 |  |  |
| **GV** | 72 | 12 | 36 | 22 | 2 | 03 GV Tin học |
| **NV** | 9 |  | 1 | 6 | 2 |  |
| **Tổng số** |  | **83** | **12** | **38** | **30** | **3** | **BC, HĐTP: 72, HĐ:11** |

**Trình độ chuyên môn, chính trị:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **S TT** | **Môn** | **Tổng số** | **Chia ra** | | | | **Trình độ**  **chuyên môn** | | | | **Trình độ chính trị** | | |
| **Biên chế** | **HĐ TP** | **HĐ PGD** | **HĐ**  **Trường** | **Sau ĐH** | **Đại học** | **Cao đẳng** | **Trung cấp** | **Đảng viên** | **Cao cấp/**  **Trung cấp** | **Sơ cấp** |
| 1 | CBQL | 3 | 3 |  |  |  | 3 |  |  |  | 3 | 3 |  |
| 2 | Toán học | 16 | 16 |  |  |  | 1 | 15 |  |  | 11 | 1 | 10 |
| 3 | Vật lý | 2 | 2 |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |
| 4 | Hóa học | 3 | 3 |  |  |  |  | 3 |  |  | 1 | 1 |  |
| 5 | Sinh học | 3 | 3 |  |  |  | 1 | 2 |  |  | 1 | 1 |  |
| 6 | Ngữ văn | 18 | 17 | 1 |  |  | 4 | 15 |  |  | 11 | 1 | 10 |
| 7 | Lịch sử | 1 | 1 |  |  |  |  | 1 |  |  | 1 |  | 1 |
| 8 | Địa lý | 4 | 4 |  |  |  |  | 4 |  |  | 3 | 1 | 2 |
| 9 | GDCD | 2 | 2 |  |  |  |  | 2 |  |  | 1 |  | 1 |
| 10 | Tiếng Anh | 7 | 7 |  |  |  |  | 7 |  |  | 4 | 2 | 2 |
| 11 | Công nghệ | 2 | 2 |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 |  | 1 |
| 12 | Âm nhạc | 3 | 3 |  |  |  |  | 3 |  |  | 2 |  | 2 |
| 15 | Mỹ Thuật | 3 | 3 |  |  |  |  | 3 |  |  | 2 | 1 | 2 |
| 16 | Thể dục | 3 | 3 |  |  |  | 2 | 1 |  |  | 1 |  | 1 |
| 17 | Tổng PT |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 18 | Tin học | 3 |  |  |  | 3 |  | 3 |  |  | 1 |  | 1 |
| 19 | Kế toán | 1 | 1 |  |  |  |  | 1 |  |  | 1 |  | 1 |
| 21 | Thủ quỹ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 22 | Thư viện |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 23 | Y tế | 1 | 1 |  |  |  |  |  | 1 | 1 | 1 |  | 1 |
| 24 | Thiết bị |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  |
| 25 | Bảo vệ, lao công |  |  |  |  | 7 |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng số:** | **83** | **72** | **1** |  | **10** | **11** | **60** | **3** | **2** | **46** | **11** | **35** |
| **Tỷ lệ GV/ lớp** | | **1.6** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Số tổ chuyên môn** | | **4** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2.2. Học sinh**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học 2020 - 2021** | | | | | | | | | | | | |
| **Khối** | **TS lớp** | **TS HS** | **Biên chế HS/lớp** | **Tuyển mới** | **Nữ** | **DT** | **CS**  **(TB,BB)** | **KT** | **KK** | **Mồ côi** | **Lưu ban** | **Học 2 buối** |
| 6 | 12 | 594 | 49,4 | 593 | 273 | 11 | 2 | 3 | 9 | 4 |  |  |
| 7 | 12 | 600 | 50,0 |  | 301 | 9 |  | 4 | 18 | 7 |  |  |
| 8 | 11 | 538 | 48,8 |  | 246 | 10 | 1 | 1 | 11 | 6 |  |  |
| 9 | 10 | 475 | 47,7 |  | 243 | 12 |  | 1 | 20 | 11 |  |  |
| **Tổng** | **45** | **2207** | **49,0** |  | **1063** | **42** | **3** | **9** | **58** | **28** |  |  |

**2.3. Cơ sở vật chất**

Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư đảm bảo cho công tác giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khuôn viên nhà trường là một khu riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển trường, tất cả các khu trong nhà trường được bố trí hợp lý, luôn sạch, đẹp. Diện tích sàn công trình là 6862m2; Diện tích đất là 5192,3m2 trong đó sân tập nghi thức, tập trung và sân đường nội bộ là 2313,4m2.

**Khu phòng học, phòng thực hành bộ môn**

+ Phòng học: 45 phòng được trang trí thoáng mát, đủ ánh sáng, bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng đúng quy cách hiện hành.

+ Phòng Tin học: 02 phòng với 44 máy vi tính trang bị theo quy định tại Quy chế thiết bị giáo dục trong trường phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Phòng thực hành: 02 phòng (01 phòng Vật lý - Công nghệ, 01 phòng Hóa - Sinh).

+ Nhà trường có thư viện, phòng thiết bị, phòng làm việc của Đoàn thanh niên - Đội thiếu niên - phòng Công đoàn, phòng làm việc của Hiệu trưởng, phòng làm việc của Phó hiệu trưởng, phòng Hộitrường, phòng sinh hoạt tổ chuyên môn 02, phòng kho, phòng trực bảo vệ, chưa có khu riêng luyện tập thể dục thể thao.

- Thiết bị đồ dùng dạy học:

+ Đồ dùng dạy học đảm bảo theo danh mục do Bộ Giáo dục quy định: Đối với môn Tiếng Anh mỗi khối có 1 bộ/01 giáo viên/1 thiết bị; đối với các môn còn lại 01 bộ/01 giáo viên/01 chủ đề; thiết bị dùng chung từ 01 - 05 chiếc /01 loại;

**Khu sân chơi sạch, đảm bảo vệ sinh và có cây bóng mát**

Khu vệ sinh được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định của BGD&ĐT không làm ô nhiễm môi trường ở trong và ngoài nhà trường; khu để xe riêng cho giáo viên, cho học sinh trong khuôn viên nhà trường, đảm bảo trật tự an toàn, sạch sẽ, thoáng mát.

Có đủ nước sạchcho các hoạt động dạy và học, các hoạt động giáo dục và nước sử dụng cho giáo viên, học sinh; hệ thống thoát nước sạch hợp vệ sinh.

**2.4. Học sinh - Môi trường giáo dục**

Trường có vị trí đắc địa, trung tâm thành phố nơi có nhiều công trình dự án trọng điểm của tỉnh được xây dựng như: Ủy ban nhân dân tỉnh, Tỉnh ủy, Trung tâm tổ chức hội nghị tỉnh, Trung tâm hành chính công .... và các công trình giao thông thiết yếu, quan trọng của thành phố và tỉnh. Trường đóng trên địa bàn phường Hồng Hà là một trong những đơn vị hành chính trọng yếu của thành phố. Với tỉ lệ cán bộ công chức viên chức sinh sống trên địa bàn phường đông, trình độ dân trí cao, mức sống ổn định đã góp phần giúp cho trường THCS Trần Quốc Toản có một môi trường giáo dục an toàn, chất lượng. Nhà trường có khoảng 50% học sinh là con em cán bộ, công chức, viên chức.

Phường Hồng Hà là địa phương có truyền thống hiếu học, phong trào thi đua học tốt trong học sinh khá sôi nổi và được sự quan tâm chỉ đạo, sâu sát của các cấp đảng ủy, chính quyền, đoàn thể và các cơ quan ban ngành.

Nhà trường có cảnh quan đẹp, môi trường Xanh - Sạch - Đẹp, có môi trường sư phạm rất thuận lợi: đội ngũ đoàn kết nhất trí, ý thức trách nhiệm cao, có tay nghề đồng đều, vững vàng. Nhà trường xác định hướng đi trọng tâm là: Phát huy yếu tố nội lực làm động lực thúc đẩy, phát triển, xây dựng nề nếp giáo dục toàn diện. Từ nhiều năm nay đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã phấn đấu, nỗ lực nâng cao trình độ về mọi mặt nhằm phù hợp với yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới. Đến nay, đội ngũ giáo viên của trường đã tiếp cận tương đối tốt những đổi mới của ngành. Một số giáo viên của trường được chọn vào đội ngũ cốt cán của Phòng giáo dục và đào tạo Thành phố Hạ Long, của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh... Nhà trường có bề dày thành tích trong công tác dạy học và hoạt động đoàn đội, trong nhiều năm liên tục là tập thể lao động tiên tiến, được nhận bằng khen của các cấp.

Từ 2009 đến nay các đoàn thể trong nhà trường: Liên đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, chi bộ, chi đoàn và công đoàn nhà trường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chi bộ nhà trường 5 năm liền được công nhận là chi bộ trong sạch, vững mạnh. Liên đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh 5 năm liên tục được công nhận là liên đội xuất sắc cấp Thành phố.

Tổng số học sinh nhà trường trong 5 năm gần đây, sĩ số học sinh hàng năm được duy trì từ 1462 đến 2207 em với quy mô 30 – 45 lớp. Đa số học sinh nhà trường có nền nếp tương đối tốt.

Chất lượng hai mặt giáo dục được duy trì, mỗi năm trường có từ 70% đến 80% học sinh được xếp loại học lực Khá, Giỏi; khoảng 99.5% học sinh được đánh giá Hạnh kiểm Tốt, Khá; Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm đạt từ 99% đến 100%; trường có học sinh giỏi cấp Thành phố, cấp Tỉnh, cấp Quốc gia ở các bộ môn Văn hóa và Thể dục thể thao, song số lượng không ổn định và có xu hướng giảm dần.Tỉ lệ tuyển sinh lớp 6 của nhà trường các năm gần đây đạt và vượt chỉ tiêu được giao.

**2.5. Các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường**

**2.5.1. Chi bộ Đảng:**

Tổng số đảng viên: 45 (chiếm 62.5 %)

Chi bộ Đảng luôn đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của ngành.

**2.5.2. Công tác công đoàn**

Tổng số công đoàn viên: 72

Công đoàn nhà trường luôn chăm lo tới đời sống, điều kiện làm việc của cán bộ giáo viên trong nhà trường, phối hợp tốt với chính quyền, chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường đúng quy định. Công đoàn luôn tổ chức các hoạt động tập thể.

**2.5.3. Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên**

Tổng số đoàn viên giáo viên: 27.

Tổng số đội viên: 2207

Đoàn thanh niên cùng với Liên đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh của trường thực hiện tốt chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi, làm tốt công tác giáo dục truyền thống đạo đức, lối sống, nề nếp trong học sinh.

**2.5.4 Ban Đại diện cha mẹ học sinh**

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 9 thành viên, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 3-5 thành viên/lớp. Tổng số có 45-46 thành viên. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động dưới sự điều hành của Trưởng ban, có kế hoạch hoạt động hàng tháng đã được cùng thống nhất và thông qua với Ban giám hiệu và các GVCN các lớp.

**3. Điểm mạnh**

- Nhà trường đạt những thành tích đáng khích lệ, được lãnh đạo, chính quyền các cấp, CMHS và nhân dân đánh giá cao.

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên tính đến thời điểm tháng 08/2020 gồm 72 người (100% có trình độ đạt chuẩn, 77% thầy cô là chiến sĩ thi đua, giáo viên giỏi các cấp, 01 cán bộ quản lý có bằng Cao cấp chính trị, 02 cán bộ quản lý có bằng trung cấp lý luận chính trị, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có chứng chỉ Tin học, Ngoại ngữ). Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tổ chức Chi bộ Đảng có tổng số 46 Đảng viên đạt tỉ lệ 63,8%. Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn lao động thành phố Hạ Long với tổng số công đoàn viên là 72 đồng chí. Nhà trường có Chi đoàn giáo viên với lực lượng nòng cốt tương đối đông có 27 đồng chí.

*Về đội ngũ giáo viên:*

- Trình độ chuyên môn đạt chuẩn.

- Đội ngũ giáo viên trẻ năng động, nhiệt tình, có ý thức tự bồi dưỡng chuyên môn.

- Có năng lực trong chuyên môn, tinh thần trách nhiệm cao.

- Có phẩm chất đạo đức nhà giáo tốt.

- 90% giáo viên có khả năng ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Cán bộ giáo viên nhà trường chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Tập thể cán bộ giáo viên trong trường luôn đoàn kết; có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Nhiều giáo viên có bề dày thành tích và kinh nghiệm giảng dạy, có uy tín với đồng nghiệp với học sinh và cha mẹ học sinh. Có năng lực giảng dạy tốt, luôn tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ.

*Về cán bộ quản lý:*

- BGH đã được tập huấn về nâng cao năng lực quản lý, năng lực lãnh đạo và quản lý nhà trường tốt.

- Các đồng chí trong Ban giám hiệu đều có trình độ thạc sĩ quản lí, thạc sĩ chuyên môn.

- Trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giáo viên 100% đạt chuẩn, trong đó trình độ Thạc sĩ chiếm tỉ lệ 13.0%.

*Về phía học sinh:*

- Đa số các em học sinh trong trường có ý thức đạo đức tốt, chấp hành pháp luật tốt, có tinh thần hiếu học. Chất lượng mũi nhọn và kết quả học lực, hạnh kiểm đều đạt là một trong những trường đứng đầu thành phố.

**4. Điểm yếu**

*Về đội ngũ giáo viên:*

- Một số ít giáo viên hạn chế về phương pháp giảng dạy (6.0%), ứng dụng các phần mềm trong giảng dạy, soạn thảo văn bản còn hạn chế. Năng lực quản lí lớp, năng lực chủ nhiệm lớp (12.0%).

*Về đội ngũ nhân viên:*

- Không có nhân viên Văn thư; Không có nhân viên chuyên trách về Thư viện và TBDH.

*Về cán bộ quản lý:*

- Năng lực ngoại ngữ còn hạn chế.

- BGH mới nhận công tác tại trường nên khả năng tiếp cận chưa sâu.

*Về phía học sinh:*

- Một số học sinh chưa tích cực chủ động trong học tập. Năng lực học tập còn yếu, Năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh còn hạn chế. Vẫn còn học sinh ý thức đạo đức chưa tốt. Cần cố gắng nhiều về việc tu dưỡng đạo đức.

**5. Thời cơ**

- Năm 2020 là năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

- Được sự quan tâm của Đảng ủy – HĐND – UBND phường Hồng Hà trong các hoạt động Giáo dục, đặc biệt sự quan tâm sâu sát về Trật tự An toàn giao thông.

- Được Phòng GD&ĐT Hạ Long, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

- Được sự quan tâm của CMHS quan tâm, phối hợp tốt với nhà trường trong việc giáo dục học sinh, được sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tín nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh.

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng, khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng, đặc biệt là công nghệ thông tin.

- Đời sống kinh tế ở địa phương ngày một phát triển nên ý thức trách nhiệm của nhân dân đối với việc học tập của học sinh ngày càng được chú trọng.

- Các cơ chế, chính sách tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm tong việc xây dựng Kế hoạch giáo dục cho nhà trường, giúp nhà trường chủ động trong công tác quản lý và giảng dạy.

- Sự thay đổi chương trình giáo dục: Chủ trương giảm tải chương trình..., tạo cơ hội cho nhà trường tự chủ trong việc xây dựng các chủ đề dạy học, điều tiết số lượng tiết của những bài học dài, các chủ đề cần tăng thời lượng, tạo điều kiện cho việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, dạy học theo định hướng STEM, tiếp cận với chương trình giáo dục Phổ thông 2018; giúp nhà trường không ngừng sáng tạo, phát huy nội lực, chủ động hơn trong công tác quản lý cũng như trong việc thực hiện chương trình, nội dung giảng dạy, nhằm thực hiện việc đổi mới toàn diện giáo dục, đáp ứng nguồn nhân lực cho thời kỳ hội nhập; thời đại công nghiệp 4.0.

- Các chương trình giáo dục, đào đạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho GV đa dạng, thuận lợi cho cán bộ. Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt.

- Tập trung đầu tư cho giáo dục: Bổ sung cơ sở vật chất cho trường học, xây dựng trường học mới, lắp đặt các phòng học thông minh, điều hòa nhiệt độ…

- Công nghệ thông tin và các công nghệ khác không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

**6. Thách thức**

- Địa bàn cư trú của học sinh rộng nên công tác quản lý của giáo viên và nhà trường cũng gặp nhiều khó khăn.

- Quy mô phát triển kinh tế, dân số địa phương trong những năm tới thuộc vùng tuyển sinh của nhà trường sẽ là áp lực về số học sinh vào trường trong tương lai gần. Vì vậy cần có hướng tham mưu tốt với các cấp, các ngành để phát triển cơ sơ vật chất phù hợp với quy mô phát triển.

- Khu vực xung quanh trường THCS Trần Quốc Toản đông dân cư, nhiều cơ quan đóng trên địa bàn, nhiều ngã rẽ nên các điểm nút giao thông đông và phức tạp, dễ xảy ra ùn tắc và mất an toàn giao thông.

- Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục nhà trường .

- Sự phối hợp với nhà trường ở một số cha mẹ học sinh chưa tốt.

- Sự đổi mới mục tiêu, chương trình giáo dục, yêu cầu cán bộ, giáo viên cần có sự thay đổi về quan điểm giáo dục, nâng cao năng lực quản lý và giảng dạy, trong khi đó, một số giáo viên chưa đáp ứng được với sự thay đổi và nâng cao năng lực trong công tác.

- Sự thay đổi chương trình, sách giáo khoa vừa là cơ hội cũng là thách thức đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, đòi hỏi mọi người phải sáng tạo, chủ động trong công việc, nhưng một số GV cao tuổi đã quen với việc dạy học thụ động, khó thay đổi..

+ Từ năm học 2021-2022: Thực hiện song song 2 chương trình giáo dục gồm: Chương trình giáo dục phổ thông mới triển khai bắt đầu từ lớp 6, chương trình giáo dục phổ thông hiện hành đang thực hiện hiện đối với các khối lớp còn lại. Gắn với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới là việc thay đổi cơ cấu bộ môn học nên trực tiếp thay đổi cơ cấu cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị cả về số lượng và chất lượng; đồng thời các yêu cầu về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng việc triển khai chương trình giáo dục mới; việc bố trí nguồn tài chính, công tác quản lý, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới là một thách thức.

- Yêu cầu của xã hội và cha mẹ học sinh ngày càng cao đối với chất lượng giáo dục; trong khi đó, năng lực của một số giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đó.

- Số HS không ngừng tăng hàng năm, hiện tượng thiếu GV về cơ cấu bộ môn và số lượng giáo viên, nhân viên trong nhà trường.Trong năm học tới nhà trường còn thiếu nhiều giáo viên ở các môn Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí

- Trang thiết bị cho các phòng học hiện nay thiếu: mới chỉ có 05 máy chiếu mới và 22 máy chiếu cũ đã sử dụng nhiều năm, không có phòng học thông minh vì vậy chưa đáp ứng được đổi mới phương pháp dạy học..

- Dịch bệnh COVID – 19 trên thế giới chưa kiểm soát được, nhà trường phải thực hiện nhiệm vụ kép: Vừa dạy học, vừa phòng chống dịch bệnh.

**7. Xác định các vấn đề ưu tiên**

***7.1. Định hướng trọng tâm***

+ Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền về thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

+ Tiếp tục xây dựng kỷ cương, nề nếp, văn hóa nhà trường theo hướng “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.*

+ Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Ưu tiên xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, CBQL có chất lượng cao, có bản lĩnh chính trị đạo đức vững vàng, đồng thời coi trọng xây dựng đội ngũ nhân viên về ý thức và năng lực chuyên môn phục vụ dạy học, giáo dục, quản lí nhà trường.

+ Phát huy yếu tố nội lực là động lực thúc đẩy, phát triển, xây dựng nền nếp giáo dục toàn diện. Tận dụng các nguồn lực bên trong và ngoài nhà trường để phối hợp 3 môi trường giáo dục, phát triển giáo dục nhà trường.

+ Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện gắn với giữ gìn, phát huy các giá trị bản sắc văn hóa, tăng cường hoạt động giáo dục trải nghiệm, giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

+ Tiếp tục đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá, tiếp cận chương trình GDPT 2018, chuẩn bị tốt mọi điều kiện về cơ sở vật chất và nhân lực cho chương trình thay SGK lớp 6 năm học 2021-2022 và các lớp 7,8, 9 trong các năm tiếp theo.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý và giảng dạy cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cụ thể:

+ Tham gia bồi dưỡng các module về quản lý, giảng dạy do Bộ GD&ĐT tổ chức. Áp dụng các nội dung được học vào thực tiễn công tác.

+ Nghiên cứu Chương trình Chương trình giáo dục phổ thông 2018, xác định biểu hiện của các phẩm chất, năng lực tương ứng với các yêu cầu cần đạt của mỗi môn học theo từng độ tuổi; xây dựng cách thức, nội dung kiểm tra đánh giá phù hợp các phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù.

+ Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập và công nghiệp 4.0.Ứng dụng có hiệu quả CNTT vào giảng dạy, học tập, quản lý;

+ Thực hiện các tiết dạy với hình thức giáo dục linh hoạt với địa điểm dạy học ngoài lớp học, ngoài nhà trường phù hợp chủ đề và nội dung bài học. Tăng cường hướng dẫn học sinh vận dụng các kiến thức được học vào thực tiễn.

+ Tích cực áp dụng phương thức giáo dục STEM vào các môn học (theo 8 bước, 5 hoạt động), thực hiện hoạt động trải nghiệm STEM, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học (1)thực hành theo các thí nghiệm trong sách giáo khoa; (2)tái chế các nguyên liệu cũ, phế thải thành các đồ dùng sử dụng được; (3)nghiên cứu cải tiến đồ dùng trong cuộc sống để thêm tính năng hoặc tiết kiệm giá thành, tăng độ bền, sản phẩm thân thiện môi trường (4)phát minh ra các sản phẩm mới.

+ Tăng cường môi trường học tập và sử dụng ngoại ngữ, tin học. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ.

+ Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập và công tác định hướng nghề nghiệp.

+ Thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục, áp dụng các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia vào việc đánh giá hoạt động dạy học, giáo dục và quản lý nhà trường hàng năm để từ đó định hướng khắc phục tồn tại, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường.

***7.2. Xác định những vấn đề ưu tiên***

**Đối với đội ngũ**

+ Thực hiện rà soát quy hoạch và bố trí giáo viên, nhân viên phù hợp. Bổ sung số lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên, nhân viên để đáp ứng nhu cầu. Thực hiện kế hoạch sắp xếp, bố trí, sử dụng hiệu quả.

+ Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên;

+ Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập và công nghiệp hóa;

+ Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đủ năng lực, tâm huyết thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của nhà trường trong giai đoạn mới.

+ Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý phù hợp, thiết thực theo hướng tiếp cận công nghệ mới để nâng cao chất lượng giáo dục.

**Đối với học sinh**

- Tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh, bảo đảm an toàn, an ninh trong hệ thống giáo dục.

- Thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; Xây dựng và triển khai thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong trường học theo Đề án “ Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 – 2025”.

- Giáo dục học sinh có thái độ, động cơ học tập đúng đắn: “Học để biết, Học để làm, Học để tự khẳng định và Học để chung sống”; biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn và có khả năng tự học; có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp; biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội; có khả năng tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội; biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng; có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động; được phát triển các phẩm chất và năng lực theo yêu cầu cần đạt của chương trình Giáo dục 2018; Chú trọng rèn luyện sức khỏe cho học sinh.

- Tập trung các giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, nâng chất lượng học tập của học sinh yếu kém; giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

**Các vấn đề khác**

+ Phối hợp với các cấp, chính quyền địa phương, xã hội hóa để tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học.

+ Huy động có hiệu quả các nguồn lực để phát triển nhà trường.

+ Xây dựng văn hoá nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện.

**III. SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI , TẦM NHÌN**

**1. Tuyên bố sứ mệnh**

- Trường THCS Trần Quốc Toản thực hiện nhiệm vụ Phổ cập giáo dục THCS trên địa bàn phường Hồng Hà; giáo dục học sinh trở thành những học sinh năng động, có kiến thức, có kỹ năng ứng dụng và kỹ năng sống, biết coi trọng các giá trị sống, giá trị đạo đức và các truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Đào tạo cho đất nước những công dân sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội. Những công dân biết tư duy độc lập, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

**2. Các giá trị cốt lõi**

- Hợp tác

- Nhân ái - Trách nhiệm

- Trung thực - Sáng tạo

- Đổi mới - Hiệu quả - Bền vững

**3. Tầm nhìn**

- Phấn đấu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới; giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên, phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng cấp độ - Là trường có chất lượng Giáo dục hàng đầu thành phố Hạ Long. Thầy cô giáo và các em học sinh luôn nỗ lực, phấn đấu xây dựng một môi trường giáo dục hoàn thiện, bền vững.

**IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

**1. Mục tiêu tổng quát**

1.1. Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, đồng bộ, an toàn. Có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh, tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

1.2. Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, thúc đẩy giáo dục địa phương phát triển nhanh, mạnh, bền vững phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.3. Phát triển đội ngũ vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ, thống nhất trong tư tưởng và hành động, tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

1.4. Nâng cao chất lượng học tập và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt “Đức - Trí - Thể - Mỹ ”, giáo dục học sinh hình thành phong cách: tự tin, tự chủ, tự trọng và có trách nhiệm với bản thân.

**2. Mục tiêu cụ thể**

***2.1.Quy mô về học sinh ( Số liệu cụ thể 5 năm)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Năm học | Số lớp | Số học sinh | Ghi chú (Lớp 6 vào ở 2 trường QT và TQT) |
| 1 | 2020 - 2021 | 45 | 2205 |  |
| 2 | 2021 - 2022 | 47 | 2277 | PCGD:(427+120):45=12 |
| 3 | 2022- 2023 | 50 | 2359 | PCGD:(470+149):45=14 |
| 4 | 2023 - 2024 | 56 | 2560 | PCGD:(604+197):45=18 |
| 5 | 2024 - 2025 | 60 | 2671 | PCGD:(540+164):45=16 |

***2.2. Quy mô Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ( Số liệu cụ thể 5 năm)***

**2.2. Quy mô Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tương ứng số lớp, số học sinh giai đoạn 2021-2025**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** | **Năm học 2024-2025** |
| Số lượng | 72 | 97 | 103 | 115 | 124 |
| Cơ cấu | 67 | 90 | 95 | 106 | 114 |
| Toán, Lý, Công nghệ | 20 | 30 | 32 | 35 | 38 |
| Văn, Sử, GDCD | 22 | 30 | 32 | 35 | 38 |
| Tiếng Anh | 7 | 8 | 9 | 10 | 12 |
| Khoa học tự nhiên (Sinh, Hóa, Địa) | 10 | 11 | 11 | 12 | 12 |
| Thể dục | 3 | 5 | 5 | 6 | 6 |
| Âm nhạc | 3 | 3 | 3 | 4 | 4 |
| Mỹ thuật | 3 | 3 | 3 | 4 | 4 |

***2.3. Quy mô về cơ sở vật chất***

- Năm học 2021- 2022: Thư viện tiên tiến; Từ năm học 2022- 2023: Thư viện xuất sắc.

- Năm học 2021- 2022: Các phòng tin học, phòng bộ môn, phòng học được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại (các lớp đều được trang bị phòng học thông minh hoặc tối thiểu 100% các lớp có máy chiếu phục vụ công tác dạy học).

- Năm học 2022-2023: Trang bị camera tất cả các hành lang, sân trường, cổng trường, các phòng chức năng, phủ sóng wifi toàn trường.

**3. Chỉ tiêu cụ thể**

***3.1. Về học sinh***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Năm học** | **Học lực** | | **Hạnh kiểm** | |
| Giỏi | Khá | Tốt | Khá |
| 1 | 2020 - 2021 | 42.2 | 41.9 | 92.1 | 6.5 |
| 2 | 2021- 2022 | 41.4 | 42.8 | 93.7 | 5.1 |
| 3 | 2022 - 2023 | 40.1 | 41.6 | 94.6 | 3.9 |
| 4 | 2023 - 2024 | 39.1 | 42.3 | 95.8 | 2.3 |
| 5 | 2024 - 2025 | 38.1 | 42.8 | 97.7 | 1.2 |

***3.2. Về giáo viên***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Năm học** | **TỔNG GV** | **GVG TRƯỜNG** | **GVGCS** | **GVG TỈNH** |
| 1 | 2020 - 2021 | 67 | 54 | 38 |  |
| 2 | 2021- 2022 | 90 | 72 |  |  |
| 3 | 2022 - 2023 | 95 | 76 | 52 | 20 |
| 4 | 2023 - 2024 | 106 | 84 |  |  |
| 5 | 2024 - 2025 | 114 | 91 | 63 |  |

***3.3. Về các hoạt động khác***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Năm học** | **Văn hóa – văn nghệ** | **Thể thao** |
| 1 | 2020 - 2021 | - Đạt giải Họa mi vàng tập thể cấp TP (Có giải A cấp TP, cấp Tỉnh)  - Nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi do Thành đoàn, Tỉnh đoàn tổ chức. (Trong năm 2020 – 2021 tham gia cuộc thi “ Vũ điệu tuổi trẻ đạt giải cao).  - Đạt giải cấp Thành phố Khoa học kĩ thuật, Sáng tạo TTN nhi đồng.  - Giữ vững chất lượng HSG cấp thành phố, cấp Tỉnh.  - Tham gia các cuộc thi như: Tiếng Anh toàn cầu KGL Contest; | - Học sinh tham gia Hội khỏe Phù đổng cấp trường ở nhiều môn. |
| 2 | 2021- 2022 | - Nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi do Thành đoàn, Tỉnh đoàn tổ chức  - Đạt nhiều giải cấp Thành phố về cuộc thi Stem, Khoa học kĩ thuật, Sáng tạo TTN nhi đồng, Robocon...  - Giữ vững chất lượng HSG cấp TP, cấp Tỉnh.  - Tham gia các cuộc thi như: Tiếng Anh toàn cầu KGL Contest; Thi Olympic Toán học Quốc tế TIMO...và đạt giải cao, có HC vàng, HC bạc. | - Học sinh tham gia Hội khỏe Phù đổng cấp trường ở nhiều môn.  + Tham gia Hội khỏe phù đổng cấp thành phố, cấp tỉnh đạt giải cao. Đạt giải Nhì toàn đoàn cấp TP. |
| 3 | 2022 - 2023 | - Đạt giải Họa mi vàng tập thể cấp TP (Có giải A cấp TP, cấp Tỉnh).  - Nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi do Thành đoàn, Tỉnh đoàn tổ chức.  - Đạt nhiều giải cấp Thành phố, cấp Tỉnh về cuộc thi Stem, Khoa học kĩ thuật, Sáng tạo TTN nhi đồng, Robocon...  - Giữ vững và nâng cao hơn chất lượng HSG cấp TP, cấp Tỉnh.  - Tham gia các cuộc thi như: Tiếng Anh toàn cầu KGL Contest; Thi Olympic Toán học Quốc tế TIMO...đạt nhiều giải cao, có HC vàng, HC bạc. | - Học sinh tham gia Hội khỏe Phù đổng cấp trường ở nhiều môn. |
| 4 | 2023 - 2024 | - Nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi do Thành đoàn, Tỉnh đoàn tổ chức.  - Đạt nhiều giải cấp TP,cấp Tỉnh về cuộc thi Khoa học kĩ thuật, Sáng tạo TTN nhi đồng, Stem, Robocon...  -Nâng cao chất lượng HSG các cấp.  - Tham gia các cuộc thi như: Tiếng Anh toàn cầu KGL Contest; Thi Olympic Toán học Quốc tế TIMO...đạt nhiều giải HC vàng, HC bạc. | - Học sinh tham gia Hội khỏe Phù đổng cấp trường ở nhiều môn.  + Tham gia Hội khỏe phù đổng cấp thành phố, cấp tỉnh đạt giải cao. Đạt giải Nhất toàn đoàn cấp TP. |
| 5 | 2024 - 2025 | - Nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi do Thành đoàn, Tỉnh đoàn tổ chức.  - Đạt nhiều giải cấp TP,cấp Tỉnh về cuộc thi Khoa học kĩ thuật, Sáng tạo TTN nhi đồng, Stem, Robocon...( Có HS tham gia cấp Quốc gia).  - Đạt giải Họa mi vàng tập thể cấp TP, Cấp Tỉnh (Có giải A cấp TP, cấp Tỉnh).  -Nâng cao chất lượng HSG các cấp.  -Tham gia các cuộc thi như: Tiếng Anh toàn cầu KGL Contest; Thi Olympic Toán học Quốc tế TIMO...đạt nhiều giải HC vàng, HC bạc. | - Học sinh tham gia Hội khỏe Phù đổng cấp trường ở nhiều môn. |

***3.4. Lộ trình thi đua:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **2020-2021** | **2021-2022** | **2022-2023** | **2023-2024** | **2024-2025** |
| Tập thể | - Chi bộ: Trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu  -Trường: TT lao động XS  - Công đoàn: Vững mạnh XS  - Liên đội: Xuất sắc cấp TP | - Chi bộ: Trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu  -Trường: TT lao động XS  - Công đoàn: Vững mạnh XS  - Liên đội: Xuất sắc cấp TP: | - Chi bộ: Trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu  -Trường: TT lao động XS  - Công đoàn: Vững mạnh XS  - Liên đội: Xuất sắc cấp Tỉnh | - Chi bộ: Trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu  -Trường: TT lao động XS  - Công đoàn: Vững mạnh XS  - Liên đội: Xuất sắc cấp Tỉnh | - Chi bộ: Trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu  -Trường: TT lao động XS  - Công đoàn: Vững mạnh XS  - Liên đội: Xuất sắc cấp Tỉnh |
| Cá nhân  (số liệu) | - Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 0  - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01  - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01  - CSTĐ cấp tỉnh: 01  - CSTĐ cấp cơ sở: 10  - Giấy khen UBND TP: 03  - LĐTT: 72 | - Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 0  - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01  - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01  - CSTĐ cấp tỉnh: 01  - CSTĐ cấp cơ sở: 14  - Giấy khen UBND TP: 03  - LĐTT: 97 | - Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 01  - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01  - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01  - CSTĐ cấp tỉnh: 01  - CSTĐ cấp cơ sở: 15  - Giấy khen UBND TP: 04  - LĐTT: 103 | - Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 01  - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01  - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01  - CSTĐ cấp tỉnh: 01  - CSTĐ cấp cơ sở : 17  - Giấy khen UBND TP: 04  - LĐTT: 115 | - Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen: 01  - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01  - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01  - CSTĐ cấp tỉnh: 01  - CSTĐ cấp cơ sở : 18  - Giấy khen UBND TP: 04  - LĐTT: 124 |

**IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Nhóm giải pháp về hoàn thiện thể chế, chính sách**

- Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài, phù hợp với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường, đảm bảo sự thống nhất.

**2. Nhóm giải pháp về xây dựng tổ chức bộ máy**

- Tham mưu với cơ quan quản lý có thẩm quyền bổ sung GV, NV, CBQL theo yêu cầu chương trình GDPT 2018; Hằng năm căn cứ vào hiện trạng đội ngũ giáo viên nhà trường, lãnh đạo nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền để thực hiện việc điều động, luân chuyển ngay từ đầu năm học tiếp theo để các nhà trường chủ động trong việc sắp xếp, bố trí đội ngũ ổn định., mở các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả công tác của từng vị trí việc làm.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường.

- Đề xuất cơ chế để hợp đồng thỉnh giảng: Tham mưu với cấp có thẩm quyền cho phép nhà trường được quyền chủ động hợp đồng thỉnh giảng đối với với các trường hợp giáo viên nghỉ hưu, thai sản để đảm bảo mọi hoạt động giảng dạy của nhà trường.

**3. Nhóm giải pháp về xây dựng đội ngũ**

- Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ Tin học, Ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, trí tuệ, năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu cao của xã hội trong thời kì hội nhập.

- Tham mưu với cấp trên, bổ sung biên chế kịp thời cho nhà trường để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục.

+ Năm 2021 bổ sung 10 giáo viên, môn Ngữ văn, Tiếng Anh, Địa, Sinh, Thể dục.

+ Năm 2022 bổ sung 23 giáo viên, môn Toán: 05, Lý: 03, Công nghệ 02; Văn: 05; Sử: 03, GDCD: 02; Sinh: 01, Thế dục: 02.

+ Năm 2023 bổ sung 05 giáo viên, môn Toán: 02, Văn: 02, Tiếng Anh: 01;

+ Năm 2024 bổ sung 11 giáo viên, môn Toán-Lý-CN: 03, Văn-Sử-GDCD: 03, Tiếng Anh: 01, Địa: 01, Hóa: 01.

+ Năm 2025 bổ sung 08 giáo viên, môn Toán: 03, Văn: 03, Tiếng Anh: 02.

- Bố trí các giáo viên đi học nâng cao trình độ, cụ thể:

+ Năm 2021, cô giáo Nguyễn Thị Miên tham gia học ĐH môn Công nghệ; cô giáo Trần Thị Hà tham gia học Thạc sĩ môn Toán.

+ Năm 2022, cô giáo Tô Thị Nga tham gia học Thạc sĩ môn Hóa.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó đề bạt, khen thưởng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên cốt cán, giáo viên trẻ, có năng lực, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Quan tâm việc đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn trên trang “trường học kết nối”, duy trì việc tổ chức các chuyên đề cấp thành phố, cấp trường, cụm trường, tổ chức thao giảng, hội giảng, thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi…

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên cống hiến và gắn kết với nhà trường.

**4. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện**

- Thực hiện có hiệu quả việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS.

- Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác, thực hiện tốt dạy học môn tự chọn, tiếng Anh, Tin học, tăng thực hành, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh, chú trọng dạy học tích hợp, kiến thức liên môn, nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM…

- Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Xây dựng hệ thống kế hoạch hoạt động trong nhà trường bám sát hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của ngành, triển khai và đôn đốc thực hiện nghiêm túc các loại văn bản theo đúng hướng dẫn chỉ đạo của chuyên môn cấp trên.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, giờ chào cờ bổ ích, tư vấn giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, TDTT phát triển thể lực cho học sinh.

- Bồi dưỡng kỹ năng tư duy cho học sinh để mở rộng và nâng cao kiến thức các môn học.

**5. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng CSVC**

Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng tốt cho các hoạt động giáo dục trong trường. Cụ thể:

- Tham mưu phòng Giáo dục và Đào tạo, chính quyền địa phương đề xuất với ủy ban nhân dân tỉnh, ủy ban nhân dân thành phố đầu tư CSVC hiện đại cho các phòng tin học, phòng học, phòng bộ môn, …đảm bảo đúng tiêu chuẩn cơ sở vật chất của trường đạt chuẩn quốc gia.

+ Nhà vệ sinh: 20 khu nhà vệ sinh học sinh (nam, nữ riêng), Diện tích mỗi khu nhà vệ sinh học sinh khoảng 38,8m2 , có 14 chậu xí, 1 máng xả, 3-4 chậu rửa tay đã đủ điều kiện đạt chuẩn tương ứng với số học sinh trong giai đoạn 2020-2025.

- Các phòng chưa có cần bổ sung và được trang bị theo qui định TT 13/2020/TT-BGDĐT và TT 14//2020/TT-BGDĐT đảm bảo tiêu chí trường chuẩn QG:

+ Phòng học bộ môn: 01 phòng Đa chức năng, 01 phòng Khoa học xã hội.

 - Cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại hóa, các điều kiện học tập của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên được cải thiện theo hướng hiện đại:

+ Các phòng học được lắp đặt thiết bị ứng dụng CNTT cố định: 45 - 60

+ Các phòng bộ môn có đủ trang thiết bị đồng bộ.

+ Phòng tin học đảm bảo đủ tỉ lệ tối thiểu 20 học sinh/máy

- Trang bị camera tất cả các hành lang, sân trường, cổng trường, các phòng chức năng, phủ sóng wifi toàn trường.

- Khơi thông hệ thống cống thoát nước xung quanh trường.

- Có đầy đủ sân chơi, bãi tập cho học sinh.

- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Internet.

- Thực hiện quản lý tất cả các khâu trong nhà trường bằng các phần mềm tương ứng.

- Quản lý điểm số bằng sổ điểm điện tử, quản lý học bạ bằng học bạ điện tử.

**6. Nhóm giải pháp về tài chính**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm của nhà trường, tổ chuyên môn, các đoàn thể.

- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu chi theo quy định.

- Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân khác.

- Đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Quản trị tài chính theo hướng tăng cường tự chủ và trách nhiệm giải trình hướng tới nâng cao kết quả giáo dục học sinh.

**7. Nhóm giải pháp về phối hợp với CMHS**

- Tiếp tục hoàn thiện quy chế phối hợp giữa ban đại diện CMHS và nhà trường trong thông tin giáo dục, quản lý học sinh, khen thưởng và xử lí kỉ luật học sinh.

- Khai thác hiệu quả chương trình Smas nhằm giúp CMHS theo dõi quá trình học tập và rèn luyện của con em. Thực hiện tốt việc liên lạc với CMHS qua Sổ liên lạc điện tử, qua các nhóm Zalo, Facebook…

**8. Nhóm giải pháp về công tác truyền thông, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế.**

Tăng cường công tác tuyên truyền các hoạt động, các giải pháp và sự phối hợp của các lực lượng xã hội gắn với nhiệm vụ giáo dục toàn diện học sinh. Cụ thể:

- Hiện đại và khai thác có hiệu quả website của trường, phát huy hiệu quả chương trình phát thanh măng non. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh…

- Phân công và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, thầy giáo, cô giáo, các em học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Coi chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh giỏi và chất lượng tuyển sinh vào các trường THPT.

- Phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

- Thực hiện có hiệu quả đề án đơn vị điển hình về đổi mới dạy và học ngoại ngữ do Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh phê duyệt.

- Duy trì tốt và phát huy Trường học hợp tác quốc tế tích cực.

**9. Thực hiện nhiệm vụ Phổ cập Giáo dục THCS trên địa bàn**

Phối hợp với các trường THCS, các trường Tiểu học, Mầm non trên địa bàn phường làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS theo đúng Quy chế. Huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học lớp 6, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đến lớp.

Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp tốt với cha mẹ học sinh quản lý học sinh hàng ngày.

**10. Lộ trình thực hiện Phương hướng, chiến lược**

Giai đoạn 1: Năm học 2020 - 2021; 2021 – 2022: Xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo theo tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia. Nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì và giữ vững trường chuẩn Quốc gia.

Giai đoạn 2: Năm học 2022- 2023; 2023 – 2024: thực hiện kiểm định chất lượng, phấn đấu đạt cấp độ 2.

Giai đoạn 3: Năm học 2024 – 2025: Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ qua các năm học.

# VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Đối với Hội đồng trường và các tổ chức, đoàn thể nhà trường**

1.1. Đối với Hội đồng trường

Chỉ đạo, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Phương hướng Chiến lược phát triển của nhà trường; kịp thời điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ của ngành, của địa phương tại mỗi thời điểm.

1.2. Đối với Công đoàn cơ sở

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công thực hiện phương hướng chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện phương hướng chiến lược.

1.3. Đối với Đoàn thanh niên

Xây dựng chương trình hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

1.4. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Quan tâm giáo dục học sinh tại gia đình; tăng cường phối kết hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

- Tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của Phương hướng chiến lược.

- Tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện tốt một số mục tiêu của Phương hướng, chiến lược.

**2. Đối với Hiệu trưởng**

- Báo cáo Lãnh đạo địa phương về nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt.

**-** Tuyên truyền rộng rãi nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 trên các phương tiện thông tin, truyền thông của trường.

- Triển khai Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Căn cứ Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường, xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp trong Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược; Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

+ Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

**3. Đối với Phó Hiệu trưởng**

Tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện thành công kế hoạch.

**4. Đối với Tổ trưởng chuyên môn**

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ, hợp tác với các tổ chức trong nhà trường.

**5. Đối với giáo viên, nhân viên**

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học.

Thực hiện tốt  các yêu cầu của công việc theo chức năng nhiệm vụ tại mỗi vị trí việc làm dược đảm nhận.

Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện phương hướng chiến lược.

**6. Đối với học sinh**

- Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học Trung học phổ thông hoặc học nghề.

- Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, rèn kỹ năng sống, để sau này ra trường có vốn sống cần thiết cho mình và trở thành người công dân tốt.

**V. KẾT LUẬN**

Bản Phương hướng Chiến lược phát triển trường THCS Trần Quốc Toản giai đoạn 2021-2025 là văn bản định hướng sự phát triển nhà trường trong 5 năm; văn bản được điều chỉnh, bổ sung khi có các thay đổi về căn cứ xây dựng kế hoạch hoặc các vấn đề có liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận**:  - PGD&ĐT Hạ Long;  - UBND Phường Hồng Hà;  - Lãnh đạo trường;  - Các tổ chuyên môn;  - Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường;  - Cổng TTĐT của trường;  - Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG**      **Hoàng Thị Phương Hoa** |
|  |  |